

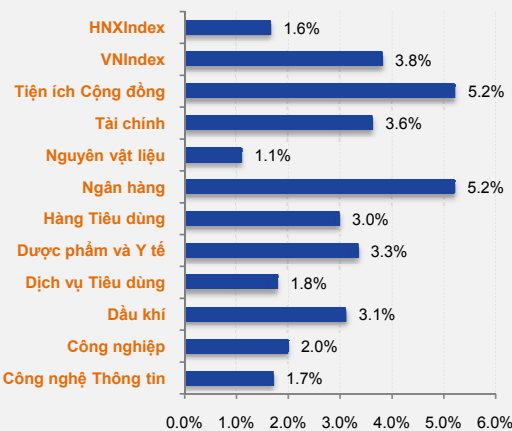


## BẢN TIN TUẦN

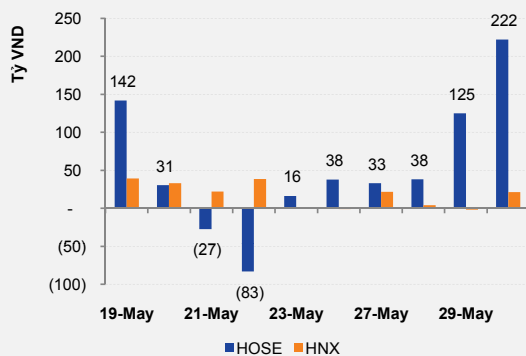
Tuần GD từ: 5/26/2014 - 5/30/2014

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thông kê thị trường</b>				
Index	562.0	↑ 3.8%	75.8	↑ 1.6%
KLGD (trCP)	520.4	↓ -1.8%	321.2	↓ -9.7%
GTGD (tỷ VND)	7,536.6	↑ 3.1%	3,006.7	↑ 2.9%
Tổng cung (trCP)	845.8	↓ -8.3%	491.4	↑ 2.4%
Tổng cầu (trCP)	858.2	↓ -23.6%	489.7	↓ -11.3%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	34.05	↓ -2.9%	7.04	↓ -43.9%
KL bán (trCP)	18.81	↓ -28.7%	5.04	↑ 95.8%
GT mua (tỷ VND)	1,098.34	↑ 1.2%	104.55	↓ -35.8%
GT bán (tỷ VND)	642.18	↓ -36.3%	60.02	↑ 107.5%

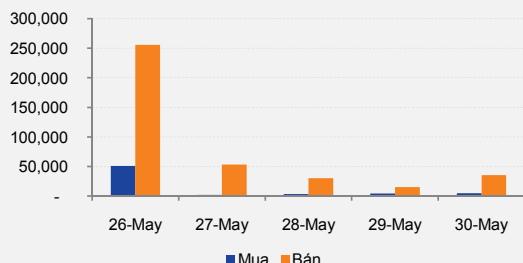
## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## Giá trị giao dịch tự doanh trên HOSE



## THỊ TRƯỜNG DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH GIẢM SAU HƠN 2 TUẦN TĂNG NÓNG - NGƯỠNG HỖ TRỢ 545-550 ĐIỂM ĐỐI VỚI VN-INDEX - 74-75 ĐIỂM ĐỐI VỚI HNX-INDEX

## Kinh tế vĩ mô

- Hoạt động sản xuất tiêu thụ tồn kho tháng 5 tiếp tục cải thiện - Tuy nhiên tăng trưởng tín dụng còn thấp

- NĐTNN mua ròng mạnh trên TTCK Việt Nam

- S&P và Moody's đánh giá cuộc xung đột với Trung Quốc ở vùng biển của Việt Nam không ảnh hưởng đến triển vọng xếp hạng của Việt Nam

## Thị trường chứng khoán

- Thị trường tiếp tục tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp từ ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật với KLGD giảm so với tuần giao dịch trước.

- Dòng tiền dịch chuyển từ nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã tăng nóng sang nhóm cổ phiếu Bluechips, cổ phiếu vốn hóa lớn.

- NĐTNN tiếp tục tuần mua ròng trên cả hai sàn.

## Phân tích kỹ thuật

- Thị trường tiếp tục tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp từ ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật.

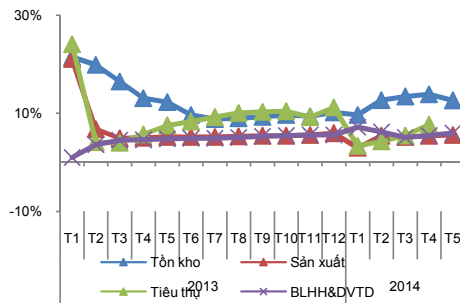
- Về cuối tuần, hai chỉ số Index phân hóa. VN-Index tiếp tục tăng nhờ hỗ trợ của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, HNX-Index đảo chiều giảm điểm khi tiến gần ngưỡng cản +/-79 điểm.

- KLGD giảm so với tuần giao dịch trước, có xu hướng giảm dần về cuối tuần.

**Nhận định:** Hai chỉ số Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp sau diễn biến giảm mạnh do sự kiện Biển Đông. Diễn biến tăng điểm tích cực đầu tuần, giúp thị trường tăng mạnh qua đường trendline giảm giá ngắn hạn, và hạ nhiệt vào cuối tuần, khi tiến gần ngưỡng cản của đường MA50. Dòng tiền có chiều hướng thận trọng hơn tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã tăng nóng. Nhóm cổ phiếu bluechips vốn hóa lớn như GAS, MSN, VIC, STB thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, đặc biệt từ khối NĐTNN. Diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giúp chỉ số VN-Index ghi nhận trọn tuần tăng điểm. Thiếu hỗ trợ từ lực cầu ngoại, chỉ số HNX-Index giảm điểm trong hai phiên cuối tuần, khối lượng giao dịch có xu hướng giảm dần.

**Chỉ số VN-Index vẫn đang trong nhịp bật lên từ ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật, với ngưỡng cản quan trọng là khoảng 570-580 điểm. Với thực tế động lực thị trường đang giảm dần, đà tăng của VN-Index được hỗ trợ chủ yếu từ nhóm cổ phiếu lớn, chúng tôi cho rằng thị trường khó vượt qua ngưỡng cản quan trọng trên. Chỉ số HNX-Index đang trong diễn biến giảm, kiểm định lại đường trendline giảm giá ngắn hạn.**

**Thị trường dự kiến điều chỉnh giảm điểm trong tuần giao dịch tới. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của VN-Index là khoảng 545-550 điểm, của HNX-Index là khoảng 74-75 điểm.**

**STT Thông tin cập nhật trong tuần**
**Quan điểm đánh giá của SHS**
**1 Hoạt động sản xuất tiêu thụ tồn kho tháng 5 tiếp tục cải thiện - Tuy nhiên tăng trưởng tín dụng còn thấp**
**Chỉ số sản xuất - tiêu thụ - tồn kho hàng tháng**


Nguồn: TCTK  
Số liệu lũy kế tháng so cùng kỳ

Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Việt Nam trong tháng 5/2014 tăng 2% so với tháng 4 và tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng 5, hoạt động của tất cả các ngành công nghiệp đều tăng so với tháng trước, với mức tăng từ 1,6-3,3%. Tính lũy kế 5 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất tăng 5,6%, từ mức 5,4% của tháng 4, và tăng khá so với mức 5,2% cùng kỳ năm 2013. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 4/2014 tăng 3,7% so với tháng 3 và tăng 16,3% so với cùng kỳ năm 2013. Tính lũy kế 5 tháng, chỉ số tiêu thụ toàn ngành tăng 7,7% so cùng kỳ, cải thiện mạnh so với 4 tháng đầu năm, tăng nhẹ so với mức 7,5% của cùng kỳ năm 2013. Tốc độ tăng khá của chỉ số tiêu thụ giúp chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo vào thời điểm 1/5/2014 tăng 2,0% tháng trước đó và tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước, giảm so với mức 13,9% vào thời điểm 1/4/2014.

Tính đến 23/5/2014, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống Ngân hàng đạt 1,31%, tiếp tục cải thiện so với mức tăng trưởng 0,62% tại thời điểm 22/4. Tuy nhiên mức tăng trưởng này vẫn thấp so với mức tăng 2,29% cùng kỳ năm 2013. Tình hình doanh nghiệp trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, đặc biệt về đầu ra sản phẩm, khiến doanh nghiệp không hấp thụ được vốn, dù lãi suất cho vay đã giảm về mức thấp ngang bằng mức lãi suất ở các năm 2005-2006.

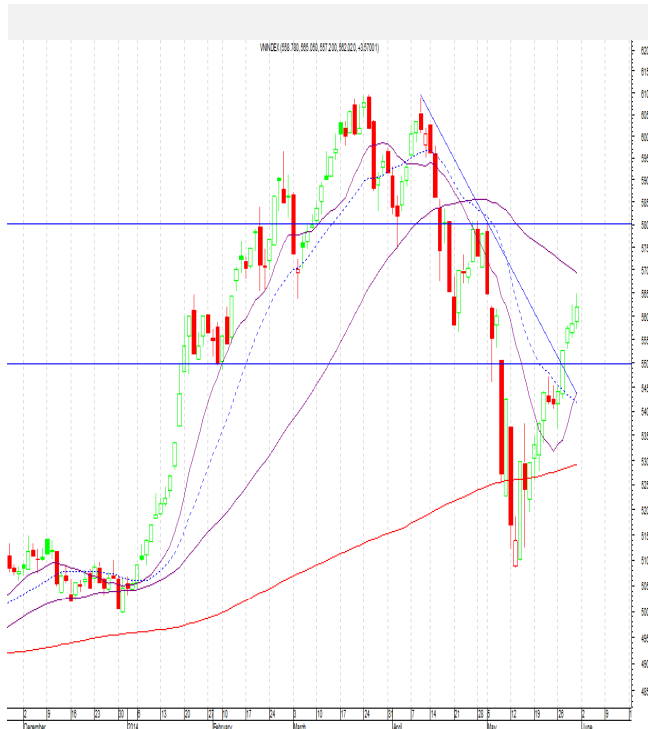
Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, số doanh nghiệp gặp khó khăn phải ngừng hoạt động hoặc giải thể trong 5 tháng đầu năm nay là 27.965 đơn vị, tăng 20,5% so cùng kỳ năm trước. Trong số đó bao gồm 23.965 doanh nghiệp ngừng hoạt động, tăng 22,8% so cùng kỳ năm 2013, hơn 3.900 doanh nghiệp đã hoàn thành các thủ tục giải thể, tăng 7,7%. Trong khi đó, trong 5 tháng đầu năm nay, cả nước có 31.228 doanh nghiệp đăng ký thành lập với tổng số vốn đăng ký 173.624 tỷ đồng, tăng 0,7% về số doanh nghiệp và tăng 11% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2014.

Số liệu này vẫn cho thấy tình hình SXKD khó khăn của doanh nghiệp trong nước. Tại phiên họp thường kỳ tháng 5, Chính phủ khẳng định cần quan tâm tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; cải thiện môi trường, thu hút đầu tư, đồng thời quyết liệt hơn nữa trong thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp.

**2 NĐTNN mua ròng mạnh mẽ trên TTCK Việt Nam**

NĐTNN tiếp tục xu hướng mua ròng mạnh mẽ trên TTCK Việt Nam. Trong tháng 5, tính đến hết ngày 28/5, NĐTNN mua ròng 1.740 tỷ đồng trên sàn HOSE. Tính chung trên toàn thị trường, trong gần 5 tháng đầu năm 2014, NĐT nước ngoài đã mua vào hơn 200 triệu đơn vị, giá trị mua ròng trên hai sàn đạt hơn 4.900 tỷ đồng, bằng 72% giá trị mua ròng trong năm 2013. Và giá trị mua ròng trong tháng 5 đã chiếm 35% giá trị mua ròng trong 5 tháng đầu năm, bất chấp diễn biến căng thẳng tại Biển Đông. Điều này cho thấy khối ngoại duy trì đánh giá tích cực về kinh tế Việt Nam.

Hai tổ chức xếp hạng chủ chốt là Standards and Poor's (S&P) và Moody's tại Singapore, nơi tiến hành xếp hạng tín dụng quốc gia Việt Nam đều đánh giá cuộc xung đột với Trung Quốc ở vùng biển của Việt Nam hiện nay không ảnh hưởng đến triển vọng xếp hạng của Việt Nam.

**VN-INDEX**


- Chỉ số VN-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp từ ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật.

- KLGD tương đương tuần giao dịch trước. Tuy nhiên dòng tiền có chiều hướng dịch chuyển khỏi nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã tăng nóng, quan tâm hơn đến nhóm cổ phiếu Bluechips vốn hóa lớn.

**Nhận định:** Chỉ số VN-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp từ ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật. Diễn biến tăng điểm tích cực đầu tuần, giúp VN-Index tăng mạnh qua đường trendline giảm giá ngắn hạn, và hạ nhiệt hơn vào cuối tuần, khi VN-Index tiến gần ngưỡng cản của đường MA50. Dòng tiền có chiều hướng thận trọng hơn với nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã tăng nóng. Nhóm cổ phiếu bluechips vốn hóa lớn như GAS, MSN, VIC, STB thu hút sự quan tâm của dòng tiền, đặc biệt từ khối NĐTNN, trong đó có quỹ MSCI Frontier ETF của Ishare.

Thị trường kỳ vọng dòng tiền từ khối ngoại tiếp tục là yếu tố hỗ trợ thị trường chung, khi quỹ VNM ETF vẫn trong xu hướng tăng CCQ và động thái mua vào của quỹ MSCI có thể chưa hoàn tất trong phiên hôm nay. Chỉ số VN-Index vẫn đang trong nhịp bật lên từ ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật, với ngưỡng cản quan trọng là khoảng 570-580 điểm.

Chúng tôi cho rằng áp lực cung sẽ tiếp tục tăng cao khi VN-Index tiến đến ngưỡng cản kỹ thuật. Thị trường dự kiến sẽ có nhịp điều chỉnh tại ngưỡng cản này, sau hơn hai tuần tăng mạnh từ giữa tháng 5.

**HNX-INDEX**


- Chỉ số HNX-Index tăng điểm đầu tuần, giảm điểm về nửa cuối tuần khi tiến gần ngưỡng cản kỹ thuật.

- KLGD giảm dần về cuối tuần. Dòng tiền có chiều hướng thận trọng với nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã tăng nóng.

**Nhận định:** Chỉ số HNX-Index tiếp tục tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp từ ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật. Diễn biến tăng điểm tích cực đầu tuần, giúp HNX-Index tăng mạnh qua đường trendline giảm giá ngắn hạn, và giảm điểm vào cuối tuần, khi tiến gần ngưỡng cản 79-80 điểm. Dòng tiền có chiều hướng thận trọng hơn với nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ đã tăng nóng. Thiếu hỗ trợ từ lực cầu ngoại, chỉ số HNX-Index diễn biến kém tích cực hơn VN-Index.

Thị trường dự báo điều chỉnh giảm điểm trong tuần giao dịch tới. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của HNX-Index là khoảng 74-75 điểm, tương đương đường trendline giảm giá ngắn hạn.

**TOP CỔ PHIẾU LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI Q1.2014 CAO NHẤT**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	VNM	HOSE	7,678.2	15.0%	1387.38	-9.4%	7,667	22,553	15.65	5.32	36.38	49.00
2	HPG	HOSE	6,515.5	65.6%	870.36	90.5%	4,913	21,393	9.53	2.19	24.96	44.81
3	PVD	HOSE	4,322.5	36.0%	596.96	41.8%	7,789	37,609	10.40	2.15	21.69	40.03
4	DPM	HOSE	2,502.4	-13.2%	381.31	-45.9%	4,984	22,998	6.68	1.45	20.05	24.03
5	FPT	HOSE	10,867.3	26.2%	361.52	0.9%	4,687	22,024	8.85	1.88	22.47	49.00
6	PVS	HNX	5,713.1	19.2%	266.33	1.5%	3,403	19,100	7.08	1.26	19.28	24.37
7	REE	HOSE	551.8	7.6%	231.73	110.5%	4,368	18,768	5.01	1.17	22.77	48.76
8	PPC	HOSE	2,165.8	21.8%	221.44	-76.5%	2,857	17,657	6.97	1.13	17.03	12.67
9	LAS	HNX	1,825.2	-2.5%	150.32	1.1%	5,767	18,602	6.73	2.09	33.45	12.73
10	HCM	HOSE	226.5	50.8%	120.32	91.4%	2,688	18,443	9.30	1.36	15.36	49.00

**TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2014 SO CÙNG KỲ**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	PPI	HOSE	20.5	-8.2%	4.98	6125.0%	238	19,312	34.38	0.42	1.26	0.53
2	FLC	HOSE	360.3	69.7%	34.95	2630.5%	1,503	11,847	5.26	0.67	9.39	1.69
3	LAF	HOSE	94.3	-3.0%	1.59	1490.0%	2,412	7,924	3.40	1.03	33.22	11.15
4	TDH	HOSE	78.7	-6.9%	9.32	1094.9%	980	36,000	14.69	0.40	2.79	41.53
5	POT	HNX	80.1	105.8%	0.83	937.5%	476	15,406	24.59	0.76	3.14	0.81
6	SCR	HNX	331.9	64.9%	13.97	905.0%	53	15,055	132.05	0.46	0.35	0.53
7	SHS	HNX	72.6	149.1%	72.4	732.2%	754	8,594	8.75	0.77	9.38	4.54
8	ITQ	HNX	119.8	79.5%	3.35	532.1%	547	10,919	17.90	0.90	5.15	0.01
9	DCS	HNX	21.9	19.8%	1.25	525.0%	128	10,271	32.89	0.41	1.19	0.15
10	VIG	HNX	6.1	93.3%	2.42	450.0%	248	6,630	14.89	0.56	3.83	12.89

**TOP CỔ PHIẾU TĂNG TRƯỞNG DOANH THU Q1.2014 SO CÙNG KỲ**

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q1	% so Q1.2013	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2013	EPS (đ)	BVPS (đ)	P/E	P/B	ROE (%)	Tỷ lệ SHNN (%)
1	ICG	HNX	37.8	9122.0%	3.52	314.6%	376	12,542	17.83	0.53	3.07	16.36
2	PXL	HOSE	2.3	3766.7%	0.04	-33.3%	(105)	10,183	(29.52)	0.30	(1.04)	0.08
3	PFL	HNX	7.6	3695.0%	-1.83	-18.1%	(1,895)	8,019	(1.37)	0.32	(21.13)	0.13
4	BGM	HOSE	4.0	3554.5%	0.02	103.5%	34	10,193	108.06	0.36	0.33	0.22
5	KHL	HNX	4.5	3114.3%	0.56	251.4%	179	9,981	15.05	0.27	1.77	2.16
6	SHN	HNX	1.0	257.1%	-1.44	46.7%	91	3,008	31.97	0.96	4.74	0.15
7	KLS	HNX	113.2	228.4%	91.63	79.7%	948	14,075	9.49	0.64	7.13	6.07
8	PV2	HNX	0.3	222.2%	-1.38	27.7%	(3,596)	6,647	(0.70)	0.38	(45.13)	0.05
9	PXS	HOSE	357.2	188.6%	20.8	310.3%	2,090	12,854	7.65	1.24	16.06	11.30
10	SBA	HOSE	46.2	174.1%	8.43	286.7%	1,300	11,431	7.00	0.80	11.93	0.16

Ghi chú: Chỉ liệt kê các cổ phiếu có KLGD bình quân 30 phiên gần nhất > 50.000 cổ phiếu.

Các chỉ số EPS, ROE tính theo 4 quý gần nhất. Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 14/05/2014



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NGĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	3,509,610	HAG	1,899,440
2	HT1	1,691,360	EIB	960,010
3	PPC	1,164,680	IJC	397,620
4	ITA	1,136,750	VHC	369,310
5	VCB	1,123,230	KSS	288,050

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VCG	1,544,800	SHB	1,834,700
2	PVS	1,139,000	VND	613,600
3	KLS	914,000	PVC	270,700
4	BVS	562,040	PGS	197,400
5	FIT	197,500	SCR	60,400

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	10.4	11.1	↑ 6.73%	63,667,090
HQC	6.7	6.6	↓ -1.49%	28,494,050
ITA	7.9	7.9	⇒ 0.00%	24,854,920
SSI	23.1	24.1	↑ 4.33%	17,640,650
IJC	12.2	12.5	↑ 2.46%	17,471,470

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	5.0	5.0	⇒ 0.00%	44,363,629
SCR	8.3	8.4	↑ 1.2%	35,108,870
SHB	9.1	9.1	⇒ 0.00%	32,468,043
KLS	10.6	11.3	↑ 6.60%	28,382,660
SHS	8.1	8.3	↑ 2.47%	18,461,200

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSI	5.4	7.1	1.7	↑ 31.48%
HTL	16.5	20.0	3.5	↑ 21.21%
VHG	7.6	8.9	1.3	↑ 17.11%
HAS	5.5	6.3	0.8	↑ 14.55%
HAP	7.8	8.9	1.1	↑ 14.10%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
V21	4.4	5.6	1.2	↑ 27.27%
SDC	9.0	10.8	1.8	↑ 20.00%
BXH	9.4	11.2	1.8	↑ 19.30%
PXA	3.2	3.8	0.6	↑ 18.75%
VPC	2.4	2.8	0.4	↑ 16.67%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

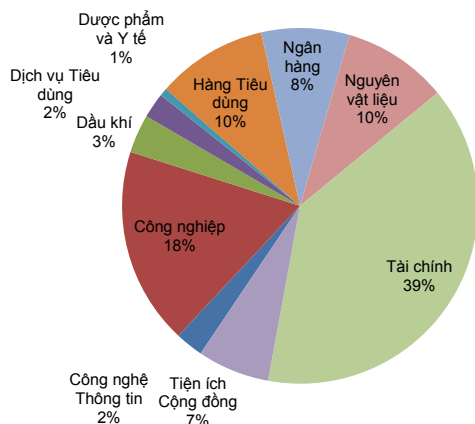
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSH	6.7	5.6	-1.1	↓ -16.42%
SGT	4.1	3.5	-0.6	↓ -14.63%
KAC	12.2	10.7	-1.5	↓ -12.30%
NAV	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
SSC	60.0	54.0	-6.0	↓ -10.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	1.1	0.7	-0.4	↓ -36.36%
MIC	6.5	4.7	-1.8	↓ -27.69%
HST	9.9	7.3	-2.6	↓ -26.26%
TSM	3.6	2.7	-0.9	↓ -25.00%
VTL	10.5	7.9	-2.6	↓ -24.76%

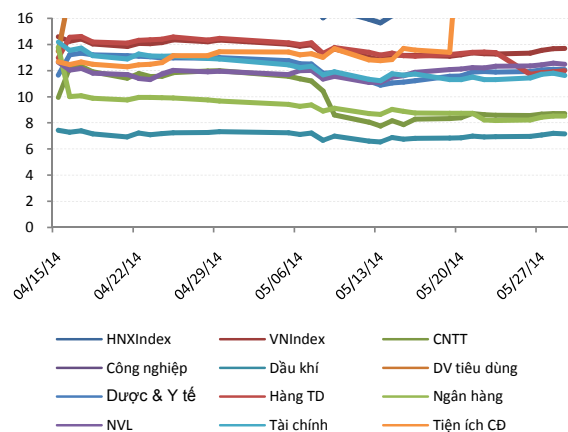
(\*) Giá điều chỉnh

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

### Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



### Chuỗi PE ngành và thị trường



### Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	63,667,090	9.4%	1,503	7.4	0.9
HQC	28,494,050	3.0%	320	20.6	0.6
ITA	24,854,920	0.7%	79	99.9	0.7
SSI	17,640,650	8.3%	1,235	19.5	1.6
IJC	17,471,470	5.6%	603	20.7	1.1

### Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	44,363,629	-188.8%	-5,604	-	2.5
SCR	35,108,870	0.9%	137	61.4	0.6
SHB	32,468,043	7.9%	912	10.0	0.8
KLS	28,382,660	7.1%	948	11.9	0.8
SHS	18,461,200	9.4%	754	11.0	1.0

### Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSI	↑ 31.5%	2.0%	243	29.2	0.6
HTL	↑ 21.2%	26.6%	3,240	6.2	1.5
VHG	↑ 17.1%	22.5%	2,595	3.4	0.8
HAS	↑ 14.5%	2.4%	480	13.1	0.3
HAP	↑ 14.1%	4.3%	739	12.1	0.5

### Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
V21	↑ 27.3%	2.4%	498	11.2	0.3
SDC	↑ 20.0%	8.5%	1,633	6.6	0.5
BXH	↑ 19.3%	17.9%	2,864	3.9	0.7
PXA	↑ 18.8%	-59.2%	-2,259	-	1.2
VPC	↑ 16.7%	-13.3%	-1,273	-	0.3

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	3,509,610	13.5%	1,916	10.7	1.4
HT1	1,691,360	0.1%	14	793.3	1.1
PPC	1,164,680	17.0%	2,857	7.7	1.3
ITA	1,136,750	0.7%	79	99.9	0.7
VCB	1,123,230	10.4%	1,901	15.3	1.5

### Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	1,544,800	8.3%	1,018	12.3	1.0
PVS	1,139,000	19.3%	3,403	7.9	1.4
KLS	914,000	7.1%	948	11.9	0.8
BVS	562,040	7.1%	1,197	10.3	0.7
FIT	197,500	34.9%	3,415	3.9	1.6

### Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	184,763	33.4%	5,936	16.4	5.2
VNM	102,513	36.4%	7,667	16.0	5.5
MSN	72,389	2.2%	451	218.3	4.9
VCB	67,205	10.4%	1,901	15.3	1.5
VIC	61,255	47.0%	8,310	8.2	3.9

### Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,284	6.1%	839	18.7	1.1
PVS	11,972	19.3%	3,403	7.9	1.4
SQC	8,602	-2.4%	-295	-	6.5
SHB	8,063	7.9%	912	10.0	0.8
VCG	5,521	8.3%	1,018	12.3	1.0





## LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
5/26/2014	5/30/2014	5/30/2014	5/30/2014	<b>S96</b>	Tạm dừng Niêm yết
5/20/2014	5/30/2014	6/3/2014	5/30/2014	<b>GMC</b>	Phát hành cổ phiếu
4/26/2014	5/30/2014	5/12/2014	5/8/2014	<b>PSC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/6/2014	5/30/2014	5/16/2014	5/14/2014	<b>DRL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/14/2014	5/30/2014	4/24/2014	4/22/2014	<b>TJC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/27/2014	5/30/2014	5/30/2014	5/30/2014	<b>FIT</b>	Niêm yết thêm
2/11/2014	5/30/2014	2/27/2014	2/26/2014	<b>VC1</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/23/2014	5/30/2014	5/12/2014	5/8/2014	<b>VC2</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/5/2014	5/30/2014	5/15/2014	5/13/2014	<b>PSD</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/6/2014	5/30/2014	3/20/2014	3/18/2014	<b>PXA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/9/2014	5/30/2014	5/20/2014	5/16/2014	<b>IDV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2014	5/30/2014	5/20/2014	5/16/2014	<b>BWA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/14/2014	5/30/2014	3/21/2014	3/19/2014	<b>RCL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/16/2013	5/30/2014	2/27/2012	2/23/2012	<b>V15</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/3/2014	5/30/2014	4/18/2014	4/16/2014	<b>MCO</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/16/2014	5/30/2014	5/23/2014	5/21/2014	<b>DNL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/30/2014	5/30/2014	5/30/2014	5/30/2014	<b>TLH</b>	Giao dịch cổ phiếu quỹ
2/16/2012	5/30/2014	2/27/2012	2/23/2012	<b>V15</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/6/2014	5/30/2014	5/16/2014	5/14/2014	<b>D2D</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/21/2014	5/30/2014	6/3/2014	5/30/2014	<b>DHG</b>	Phát hành cổ phiếu
5/6/2014	5/30/2014	5/16/2014	5/14/2014	<b>VNL</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/6/2014	5/30/2014	5/15/2014	5/13/2014	<b>VNM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/18/2014	5/30/2014	4/29/2014	4/25/2014	<b>SDE</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/7/2014	5/30/2014	5/19/2014	5/15/2014	<b>MEF</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2014	5/30/2014	5/16/2014	5/14/2014	<b>BVN</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2014	5/30/2014	5/21/2014	5/19/2014	<b>BTG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2014	5/30/2014	5/20/2014	5/16/2014	<b>NTW</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/24/2014	5/30/2014	4/4/2014	4/2/2014	<b>LTC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/8/2014	5/30/2014	5/20/2014	5/16/2014	<b>THG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/30/2014	5/30/2014	5/30/2014	5/30/2014	<b>ACC</b>	Họp Hội đồng Quản trị



---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Người thực hiện:

**Đoàn Thị Ánh Nguyệt**  
[nguyet.dta@shs.com.vn](mailto:nguyet.dta@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)*